

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Quý III năm 2007

I. A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	30/09/2007	30/06/2007
I	Tài sản ngắn hạn	2,620,194,112,046	2,264,905,139,600
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	252,680,433,779	121,329,451,474
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	376,500,000,000	100,000,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	695,178,152,518	653,757,091,581
4	Hàng tồn kho	1,226,472,490,925	1,318,483,929,260
5	Tài sản ngắn hạn khác	69,363,034,824	71,334,667,285
II	Tài sản dài hạn	1,131,421,384,413	1,368,003,336,769
1	Các khoản phải thu dài hạn	43,404,000	43,404,000
2	Tài sản cố định	910,673,996,206	885,111,963,617
*	Tài sản cố định hữu hình	819,114,654,943	805,605,810,896
*	Tài sản cố định thuê tài chính	15,393,345,166	37,323,078,740
*	Tài sản cố định vô hình	54,521,209,840	28,534,590,599
*	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	21,644,786,257	13,648,483,382
3	Bất động sản đầu tư	7,601,790,328	7,996,108,530
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	190,147,868,000	450,020,000,000
5	Tài sản dài hạn khác	22,954,325,879	24,831,860,622
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3,751,615,496,459	3,632,908,476,369
IV	Nợ phải trả	699,328,215,932	946,921,121,955
1	Nợ ngắn hạn	621,212,025,588	866,955,272,012
2	Nợ dài hạn	78,116,190,344	79,965,849,943
V	Vốn chủ sở hữu	3,046,975,105,797	2,681,198,154,371
1	Vốn chủ sở hữu	3,047,441,313,689	2,680,669,820,708
*	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,320,000,000,000	1,297,200,000,000
*	Thặng dư vốn cổ phần	1,315,000,000,000	1,129,000,000,000
*	Vốn khác của chủ sở hữu	0	0
*	Cổ phiếu quỹ	0	0
*	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
*	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(4,106,544)	(4,106,544)
*	Quỹ đầu tư phát triển	0	0
*	Quỹ dự phòng tài chính	1,997,784,300	1,997,784,300
*	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0
*	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	410,447,635,933	252,476,142,952
*	Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	(466,207,892)	528,333,663
*	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(466,207,892)	528,333,663
*	Nguồn kinh phí	0	0
*	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	0	0
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số	5,312,174,730	4,789,200,043
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3,751,615,496,459	3,632,908,476,369

II. A KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 1/07/2007 đến ngày 30/09/2007	Từ ngày 01/01/2007 đến ngày 30/09/2007
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,458,574,316,361	3,880,685,155,659
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	26,065,388,241	61,263,696,925
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,432,508,928,120	3,819,421,458,734
4	Giá vốn hàng bán	1,195,964,981,414	3,179,399,850,144
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	236,543,946,705	640,021,608,589
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3,962,608,176	9,821,825,837
7	Chi phí tài chính	5,192,255,648	36,090,322,822
8	Chi phí bán hàng	24,136,357,002	55,319,014,030
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,221,402,333	70,761,280,636
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	188,956,539,898	487,672,816,938
11	Thu nhập khác	4,775,198,800	28,074,253,986
12	Chi phí khác	4,730,366,306	26,035,710,902
13	Lợi nhuận khác	44,832,494	2,038,543,084
14	Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	0	0
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	189,001,372,392	489,711,360,022
16.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28,583,785,368	77,262,290,161
16.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	923,119,357	(771,796,496)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	159,494,467,667	413,220,866,358
17.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	522,974,688	1,312,174,730
17.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	158,971,492,979	411,908,691,627
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,211	3,377

Lập, ngày 22 tháng 10 năm 2007

Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng giám đốc



Lý Thị Ngân



Tạ Thị Thu Hiền



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Dương